

Số: TVHN-243 /DBQG

Hà Nội, ngày 31 tháng 8 năm 2023

## BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

### I. Diễn biến xu thế thủy văn

#### 1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

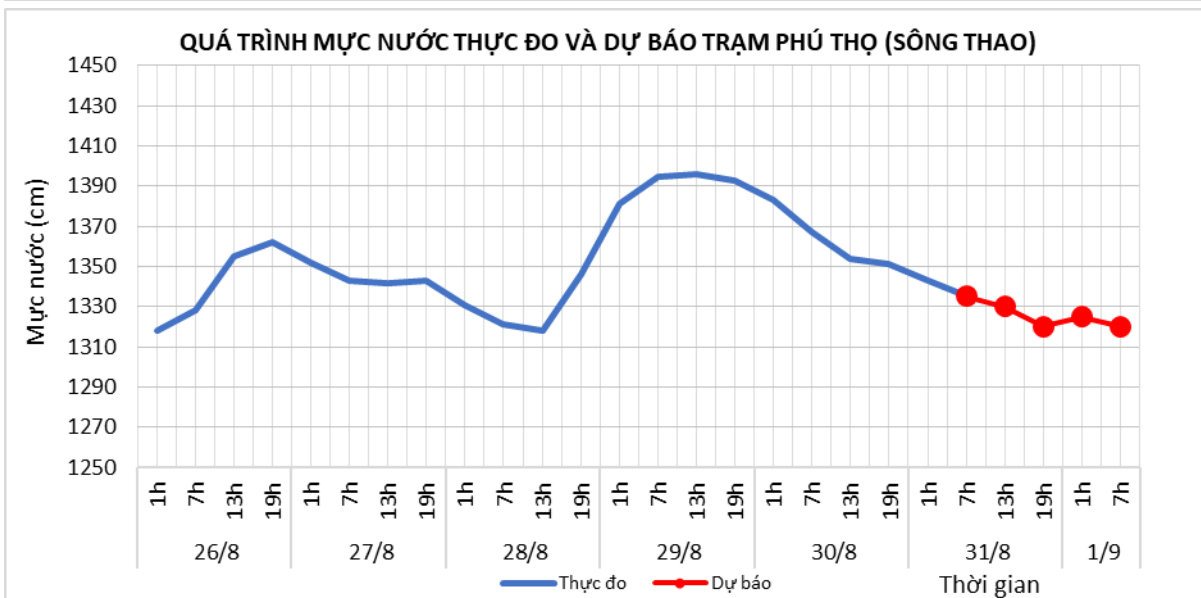
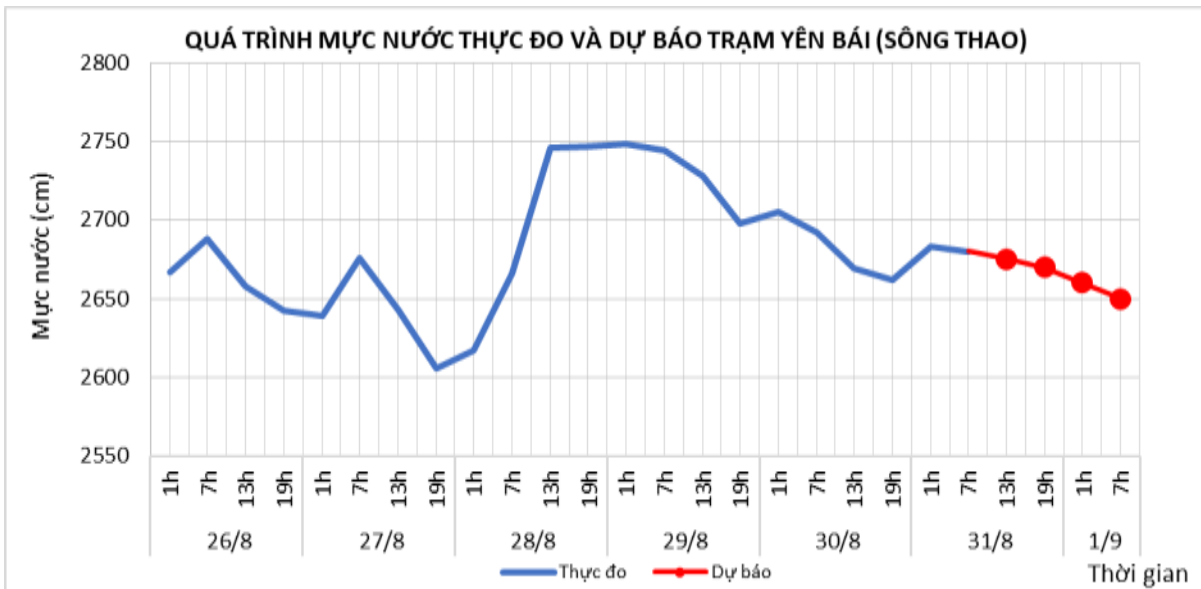
##### 1.1. Lưu vực sông Thao

###### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

###### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



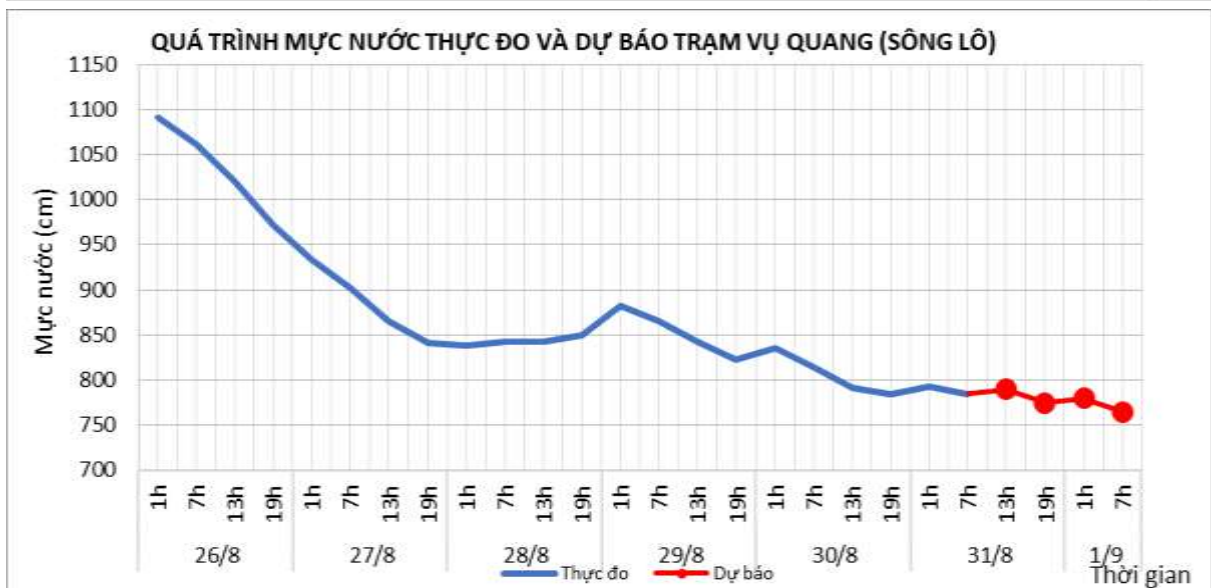
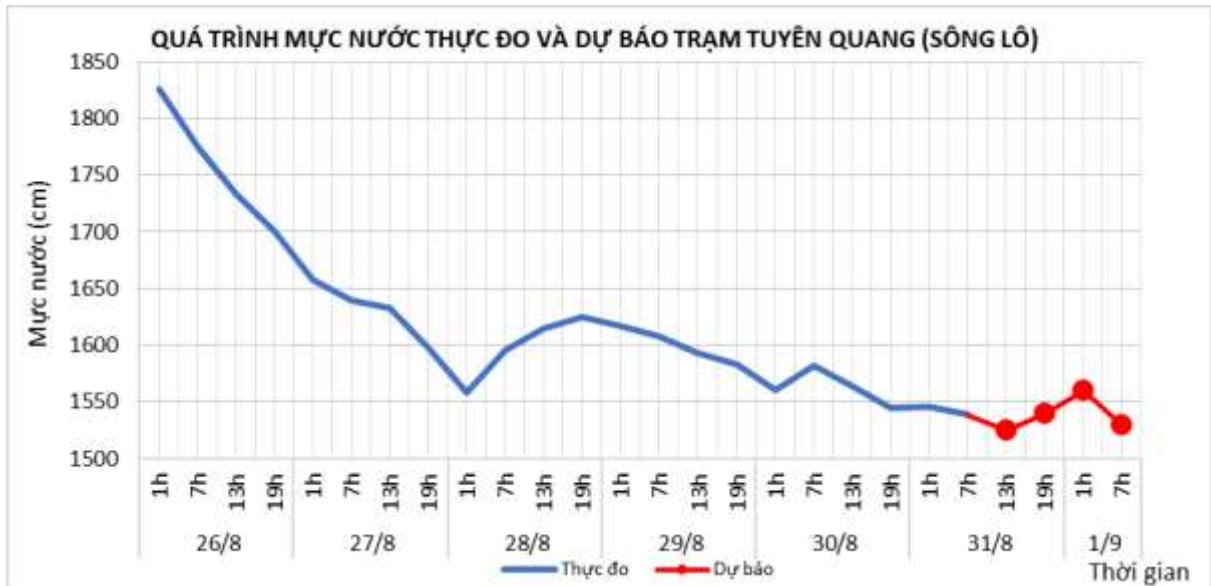
## 1.2. Lưu vực sông Lô

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi theo điều tiết của các Hồ thủy điện tuyến trên.



## 2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ:

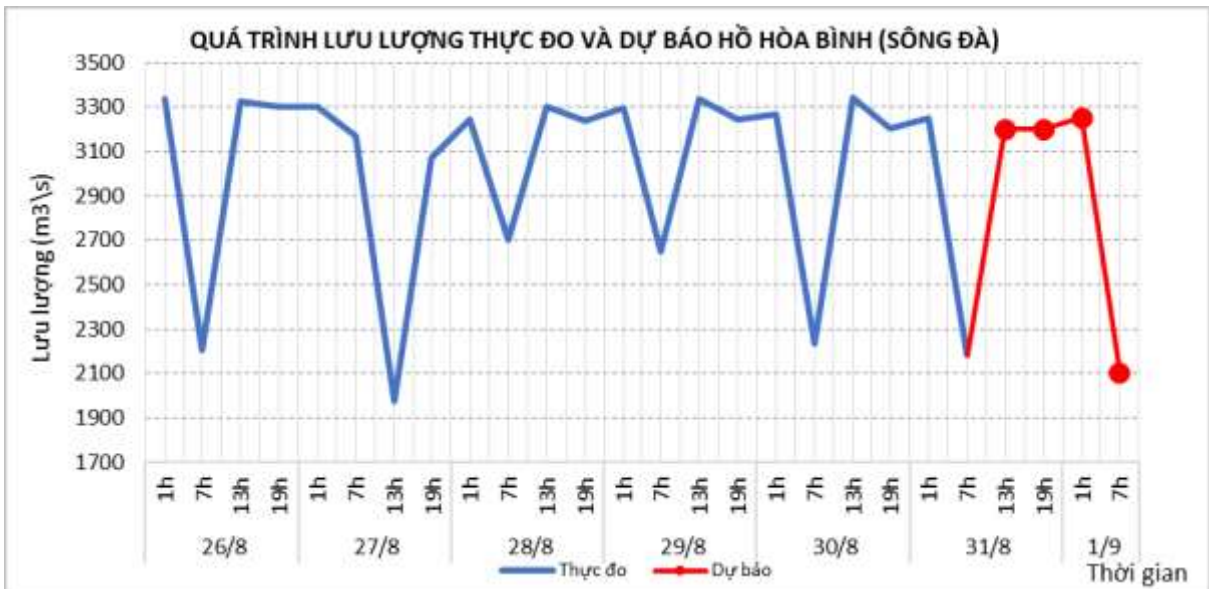
### 2.1 Lưu vực sông Đà

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình biến đổi chậm do điều tiết của thủy điện tuyến trên.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



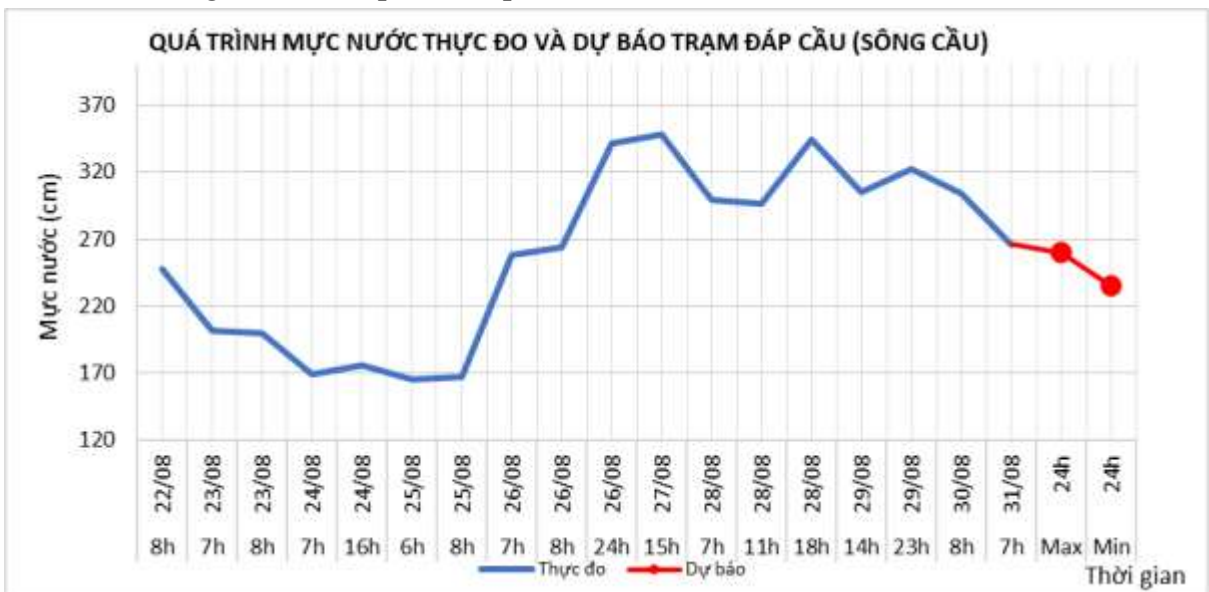
## 2.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu tiếp tục biến đổi chậm.



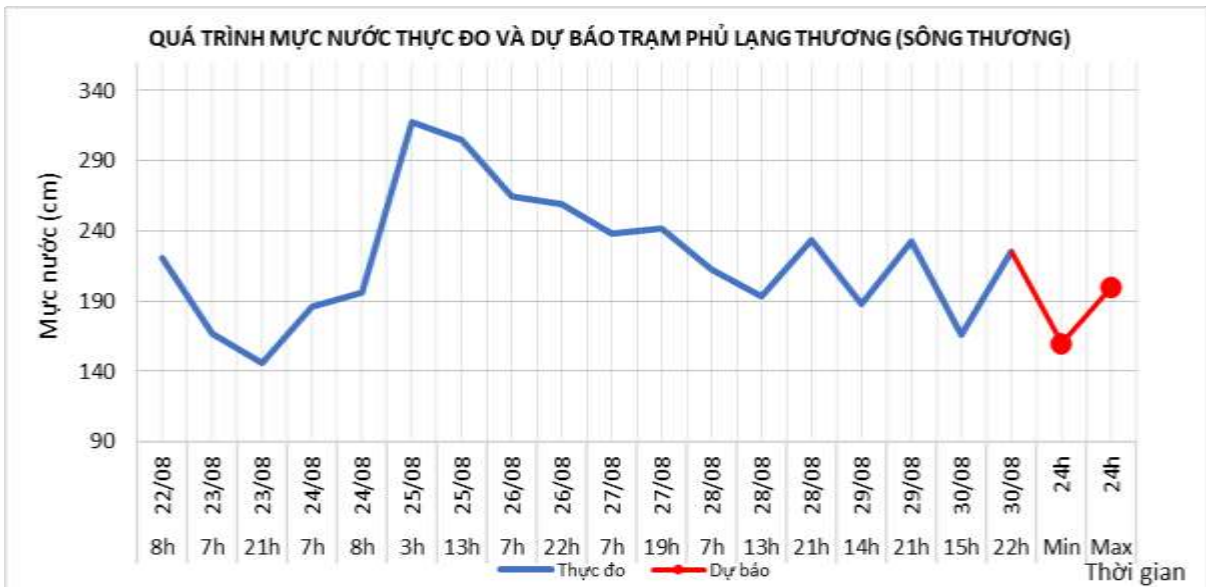
## 2.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



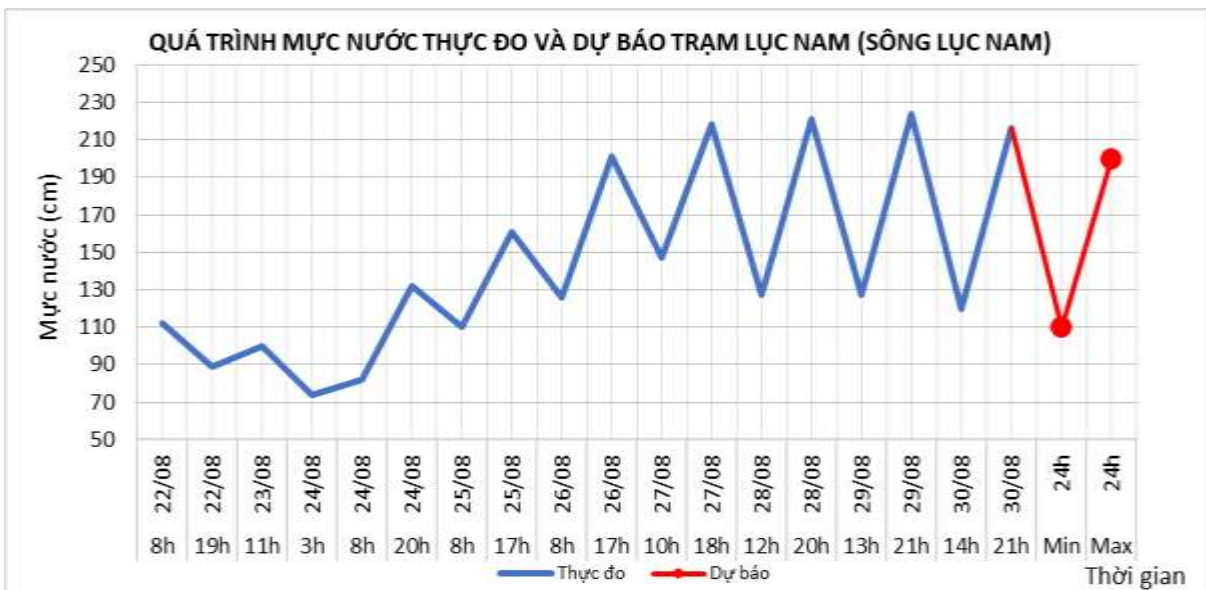
### 2.3. Lưu vực sông Lục Nam

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



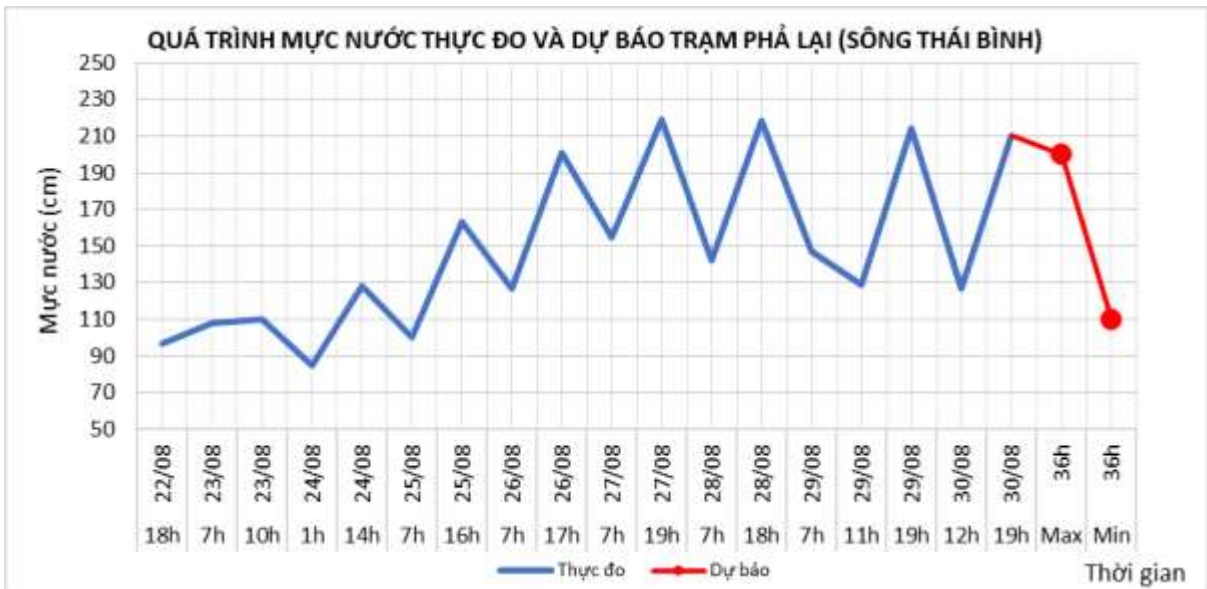
### 2.4. Lưu vực sông Thái Bình

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm theo xu thế lên và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 2,00 m và thấp nhất ở mức 1,10m.



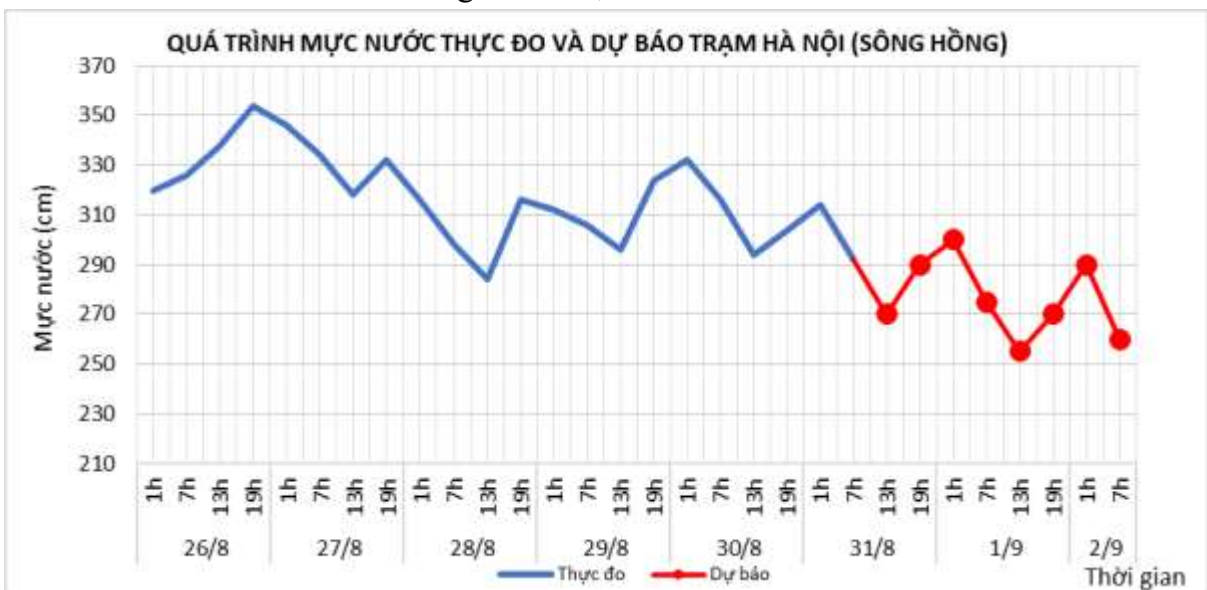
## 2.5. Lưu vực sông Hồng

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm. Lúc 7h/31/08, mực nước tại trạm Hà Nội là 2,92m.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm. Đến 7h/02/09 mực nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 2,60m.



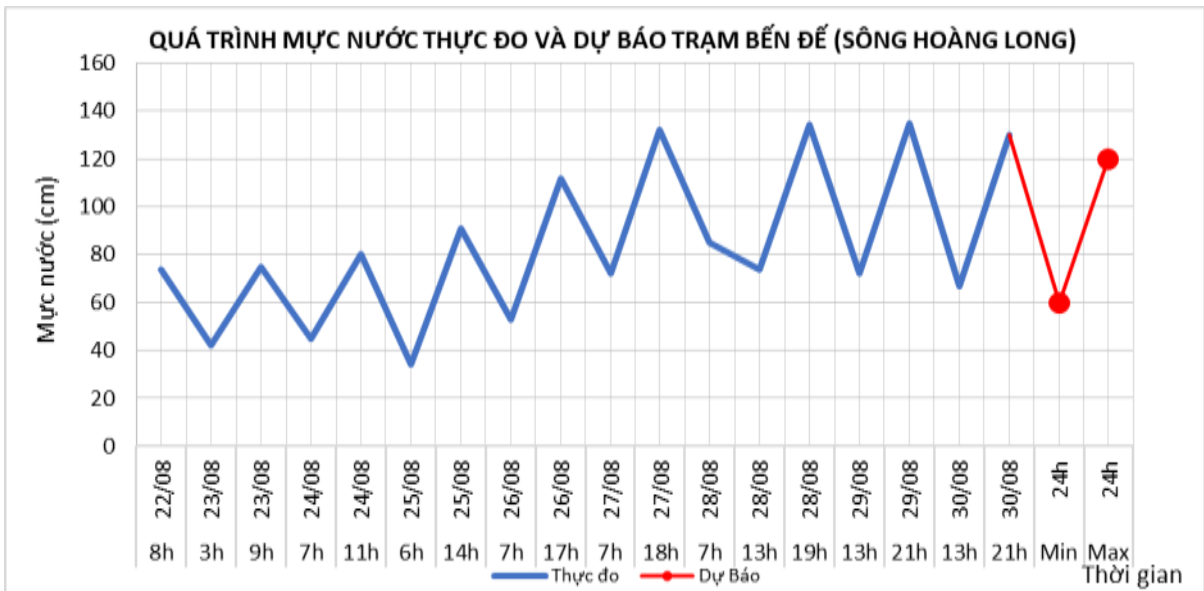
## 2.6. Lưu vực sông Hoàng Long

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bôi, sông Hoàng Long đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



### 3. Khu vực Bắc Trung Bộ

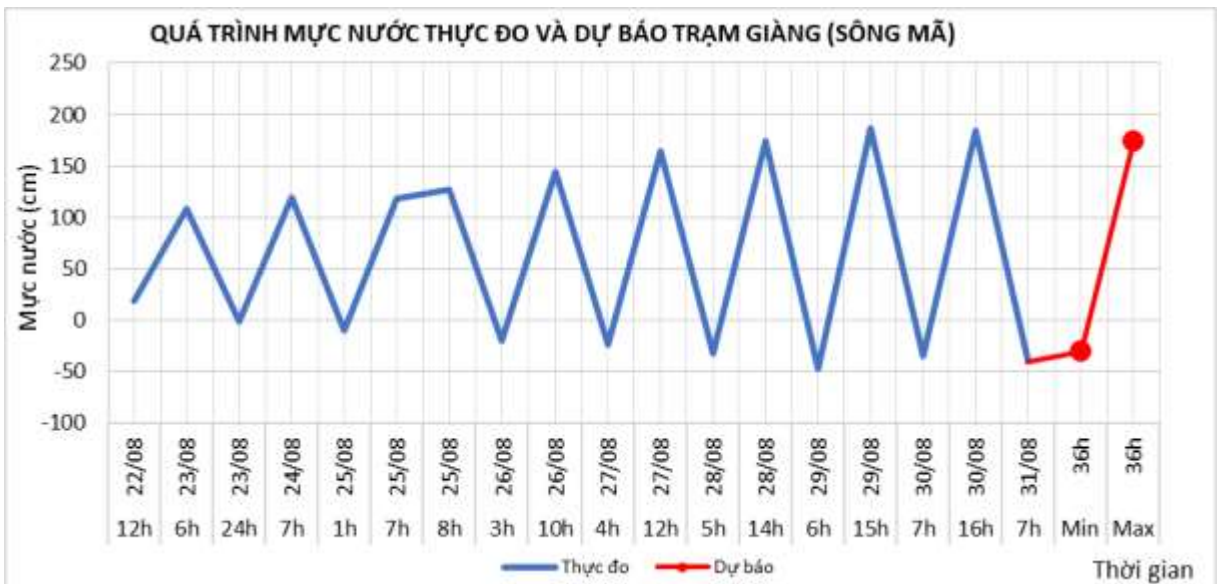
#### 3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.



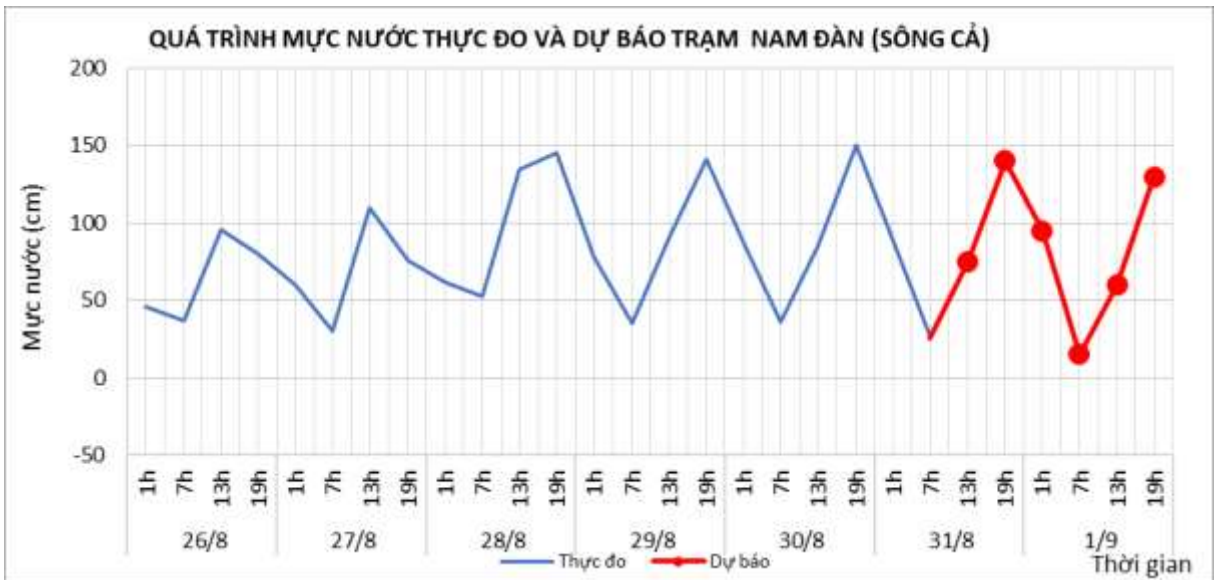
#### 3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trung, thượng lưu sông Cả dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Nam Đàn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu sông Cả dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Nam Đàn dao động theo triều.



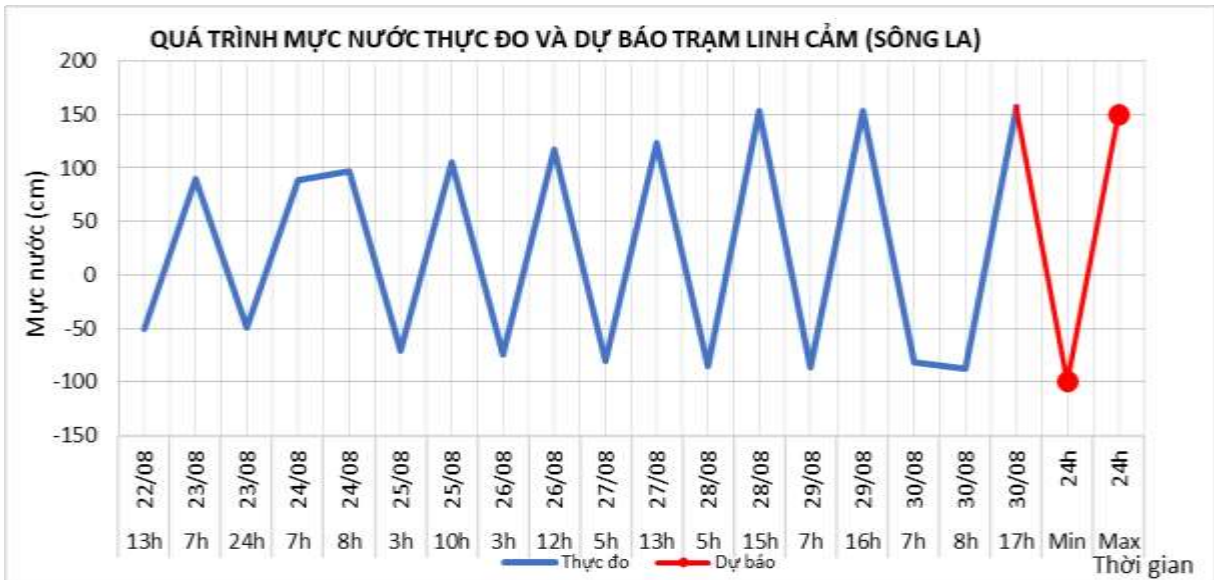
### 3.3. Lưu vực sông La

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.



## 4. Khu vực Trung Trung Bộ

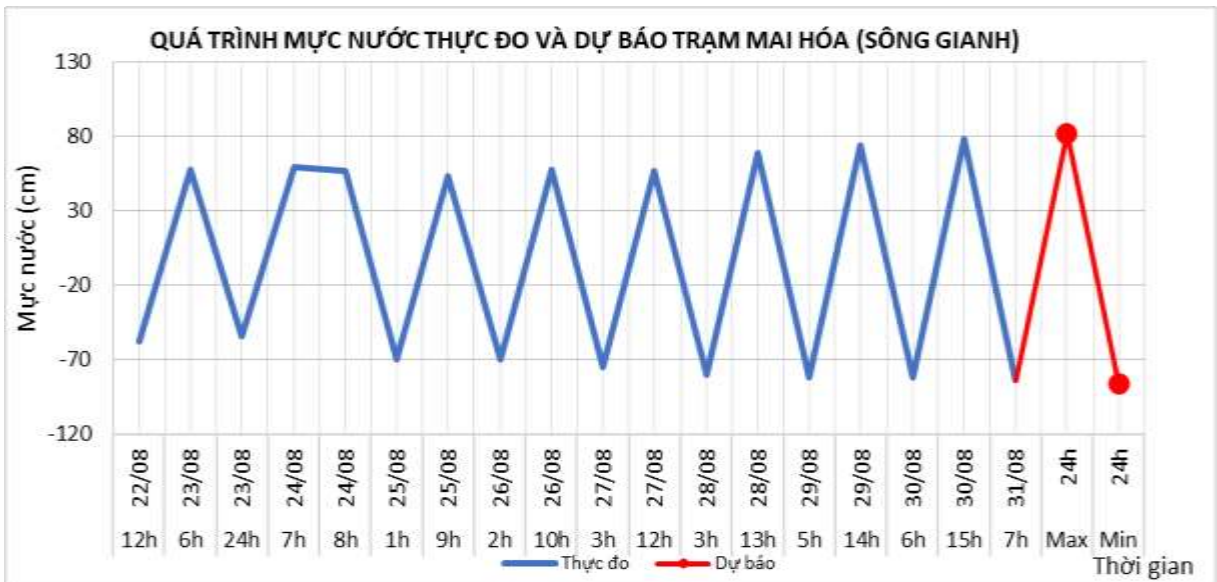
### 4.1. Lưu vực sông Gianh

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



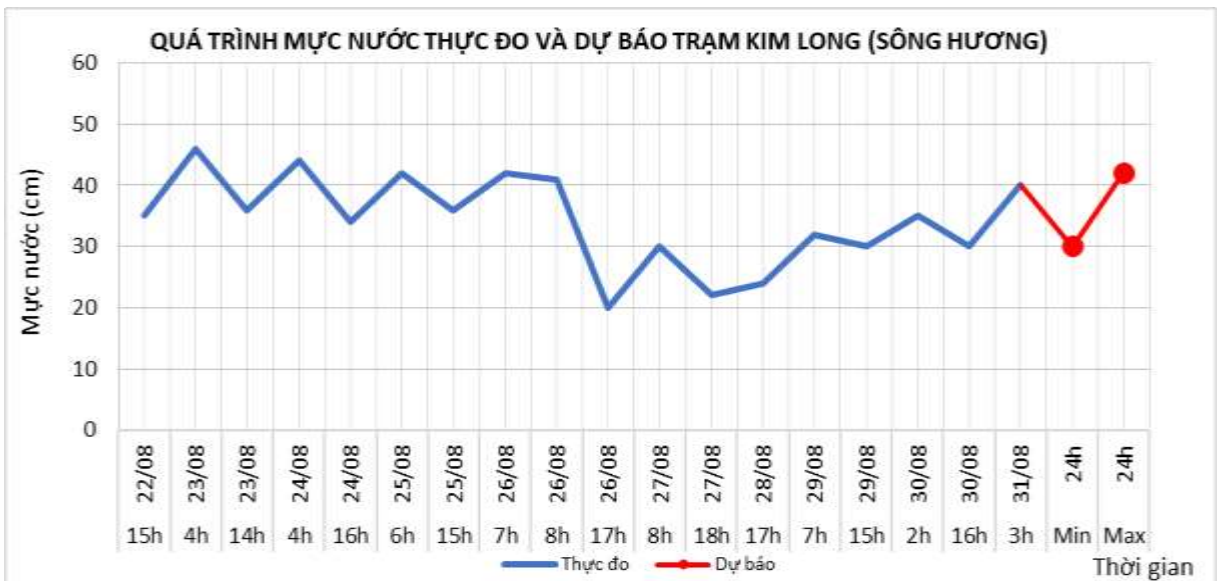
## 4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.



## 4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

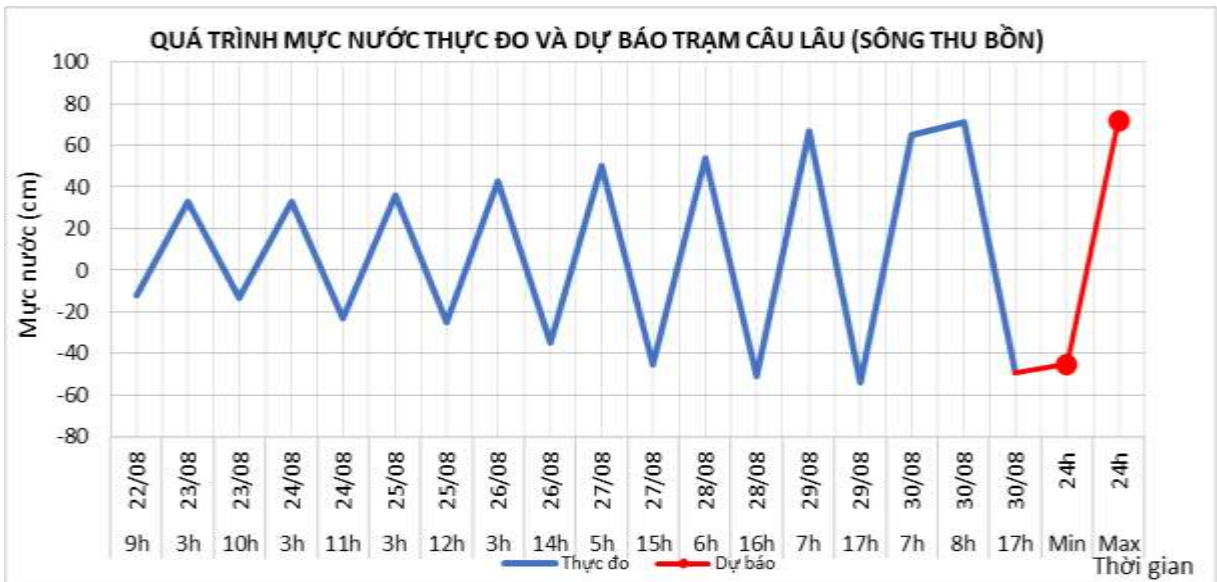
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.





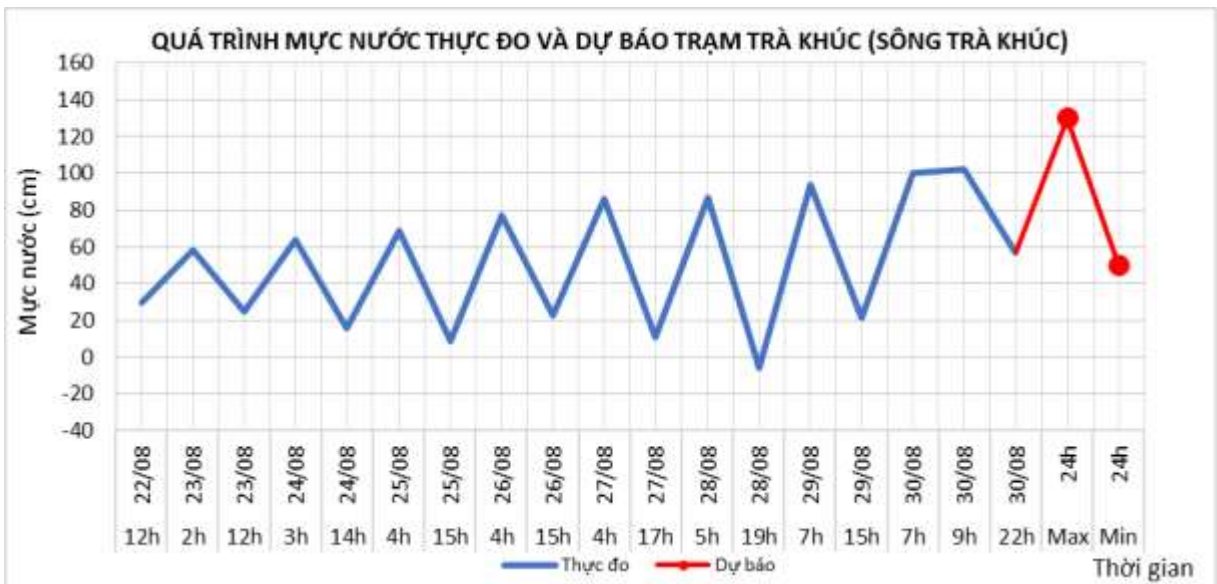
#### 4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu có dao động, hạ lưu biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông có dao động.



#### 5. Khu vực Nam Trung Bộ

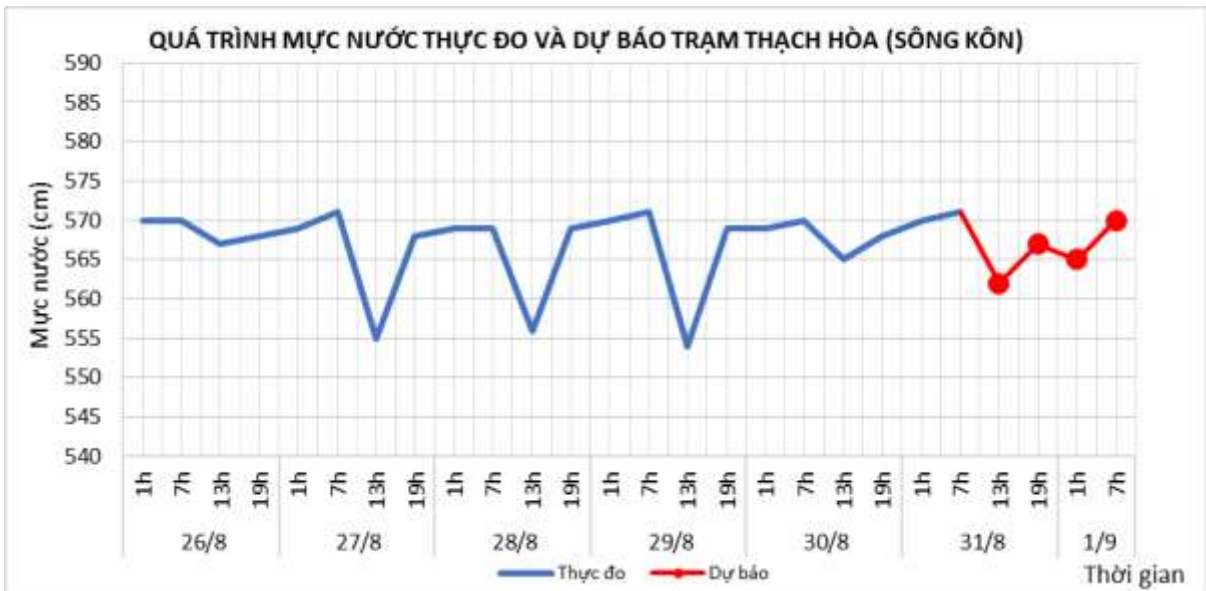
##### 5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



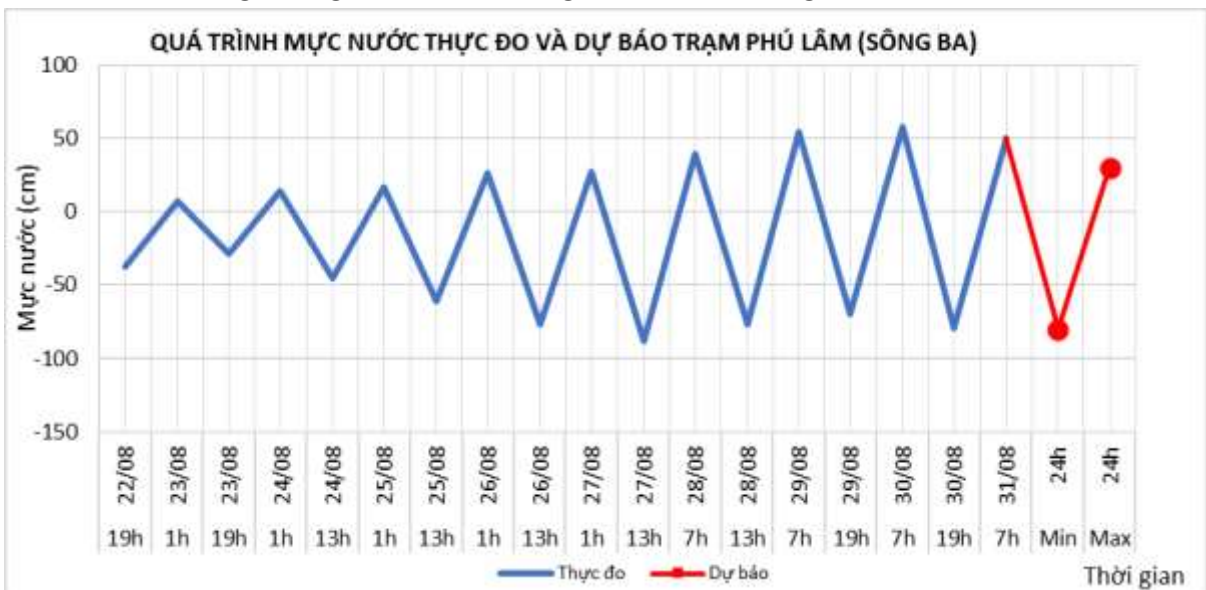
## 5.2. Lưu vực sông Ba

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.



## 6. Khu vực Tây Nguyên

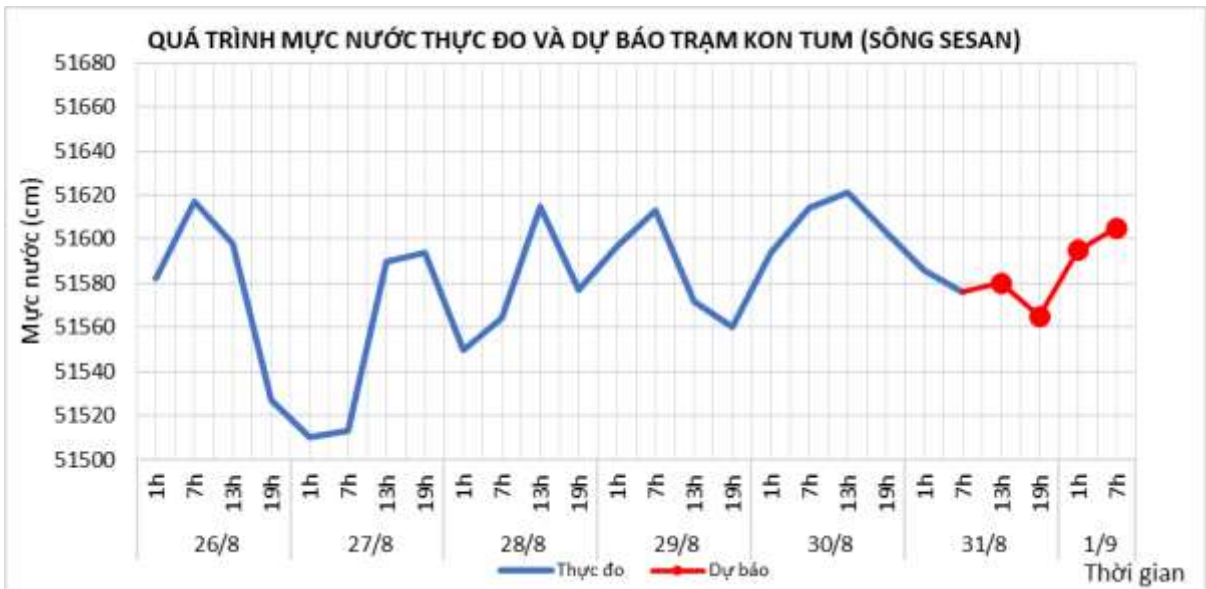
### 6.1. Lưu vực sông Sê San

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Đăkbla, sông Đăk Tô Kan dao động, hạ lưu sông Đăkbla và sông Pô Kô dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Đăkbla, sông Đăk Tô Kan dao động, hạ lưu sông Đăkbla và sông Pô Kô dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.



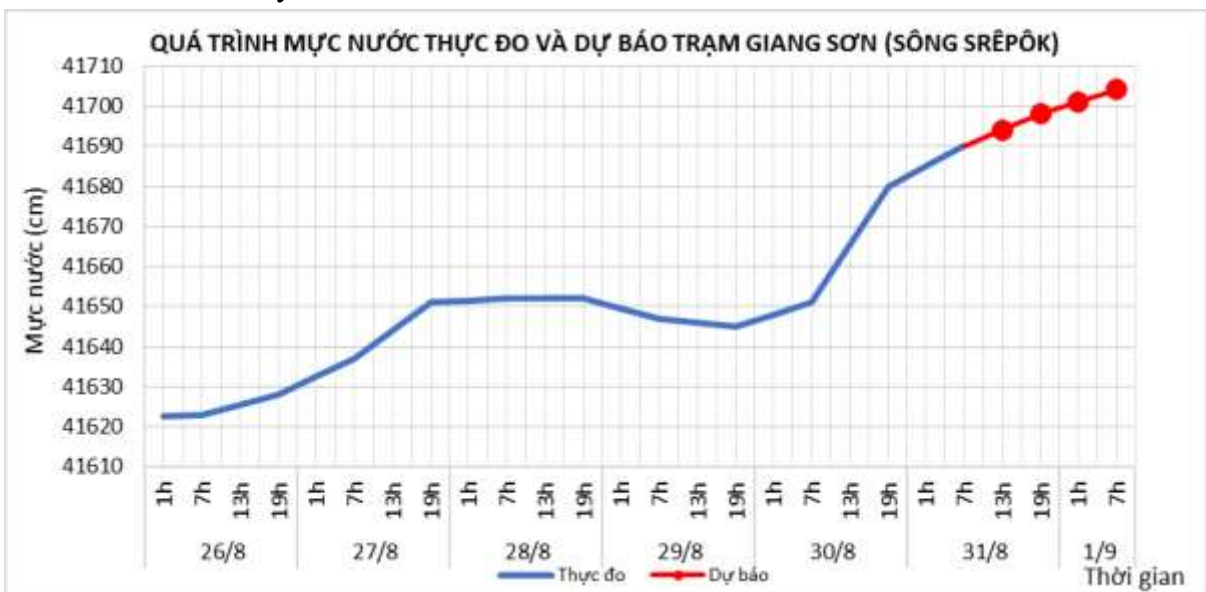
## 6.2. Lưu vực sông Srêpôk

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi theo xu thế lên ; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi theo xu thế lên, các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



## 6.3. Các sông khác

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Cam Ly đang lên nhanh. Mức nước lúc 07h/31/8 tại trạm Thanh Bình 830,87m (dưới BĐ1 0,13m).

### b. Dự báo, cảnh báo

Trưa, chiều nay mức nước trên sông Cam Ly tiếp tục lên và xảy ra lũ. Mức nước đỉnh lũ tại trạm Thanh Bình có khả năng ở trên mức BĐ1 từ 0,3-0,5m.

## 7. Khu vực Nam Bộ

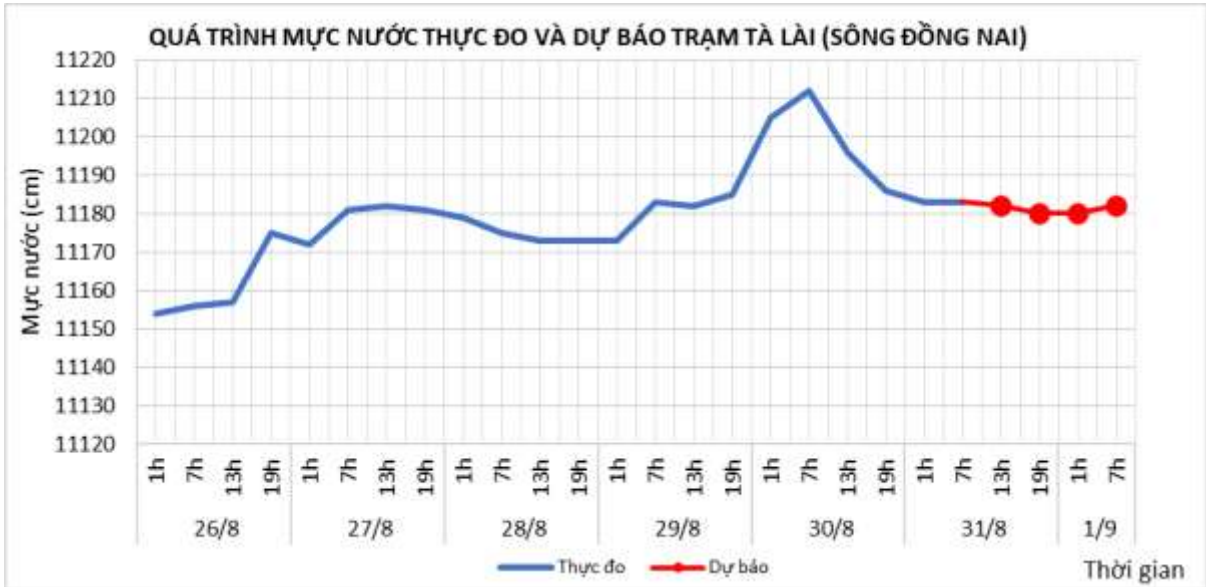
### 7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài có dao động.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài có dao động.



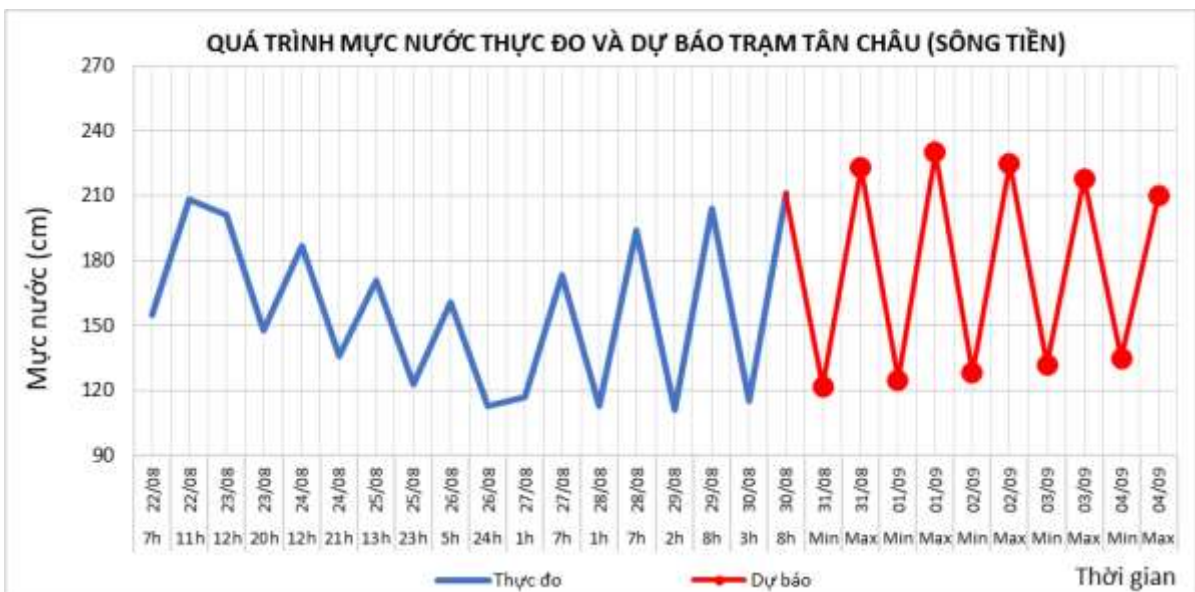
### 7.2. Lưu vực sông Cửu Long

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

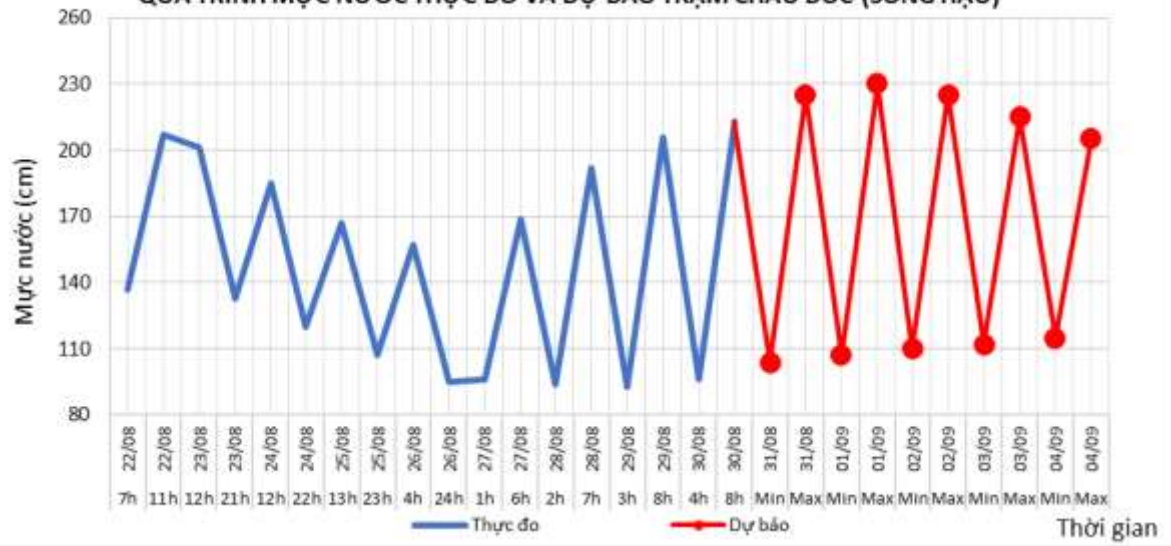
Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long đang lên theo triều. Mức nước cao nhất ngày 30/8 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,1m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,13m.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Trong 2-3 ngày tới, mức nước đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục lên sau đó xuống theo triều. Đến ngày 04/9, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,1m và tại Châu Đốc ở mức 2,05m.



QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)



## II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-30/08	19h-30/08	1h-31/08	7h-31/08	13h-31/08		19h-31/08		1h-01/09		7h-01/09		13h-01/09		19h-01/09		1h-02/09		7h-02/09	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	3343	3204	3251	2184	3200	↑	3200	→	3250	↑	2100	↓								
Thao	Yên Bái	2669	2662	2683	2680	2675	↓	2670	↓	2660	↓	2650	↓								
Thao	Phủ Thọ	1354	1351	1343	1335	1330	↓	1320	↓	1325	↑	1320	↓								
Lô	Tuyên Quang	1564	1545	1546	1539	1525	↓	1540	↑	1560	↑	1530	↓								
Lô	Vụ Quang	791	784	793	785	790	↑	775	↓	780	↑	765	↓								
Hồng	Hà Nội	294	304	314	292	270	↓	290	↑	300	↑	275	↓	255	↓	270	↑	290	↑	260	↓
Cả	Nam Đàn	85	150	88	26	75	↑	140	↑	95	↓	15	↓	60	↑	130	↑				
Kôn	Thanh Hòa	565	568	570	571	562	↓	567	↑	565	↓	570	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51621	51603	51586	51576	51580	↑	51565	↓	51595	↑	51605	↑								
Krông Ana	Giang Sơn	41667	41680	41686	41690	41694	↑	41698	↑	41701	↑	41704	↑								
Đồng Nai	Tà Lài	11196	11186	11183	11183	11182	↓	11180	↓	11180	→	11182	↑								

Ghi chú: (\*): Q m<sup>3</sup>/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	304	↓	266	↓	260	↓	235	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	225	↓	166	↑	200	↓	160	↓
Lục Nam	Lục Nam	216	↓	120	↑	200	↓	110	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	214	→	127	↓	200	↓	110	↓
Hoàng Long	Bến Đẽ	130	↓	67	↓	120	↓	60	↓
Mã	Giàng (**)	185	↓	-40	↑	175	↓	-30	↑
La	Linh Cảm	157	↑	-88	↓	150	↓	-100	↓
Gianh	Mai Hóa	78	↑	-84	↓	82	↑	-86	↓
Hương	Kim Long	40	↑	30	→	42	↑	30	→
Thu Bồn	Câu Lâu	71	↑	-49	↑	72	↑	-45	↑
Trà Khúc	Trà Khúc	102	↑	57	↑	130	↑	50	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	50	↓	-79	↓	30	↓	-80	↓

Ghi chú: Các trạm (\*\*) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

**Khu vực Nam Bộ:**

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày											Mức nước thấp ngày												
		Thực đo		Dự báo									Thực đo		Dự báo										
		30/08	31/08	01/09	02/09	03/09	04/09	05/09	06/09	07/09	08/09	09/09	30/08	31/08	01/09	02/09	03/09	04/09	05/09	06/09	07/09	08/09	09/09		
Sông Tiền	Tân Châu	211	↑	223	↑	230	↑	225	↓	218	↓	210	↓	115	↓	122	↑	125	↑	128	↑	132	↑	135	↑
Sông Hậu	Châu Đốc	213	↑	225	↑	230	↑	225	↓	215	↓	205	↓	96	↑	104	↑	107	↑	110	↑	112	↑	115	↑

**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 01/09**

**Tin phát lúc: 10h30'**

**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**



**Phùng Tiến Dũng**